

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN ỦY HÓN QUẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hón Quản, ngày 18 tháng 11 năm 2017

*

Số 77 -KH/HU

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị Quyết 05-NQ/TU
ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về chuyển đổi, phát triển
sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Nghị Quyết số 05-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về chuyển đổi, phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020, Huyện ủy Hón Quản xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và liên kết 4 nhà; xây dựng cơ chế cụ thể hỗ trợ nông dân thực hiện hiện đại hóa, cơ giới hóa và nâng cao sản xuất. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu cho các nông sản chủ lực của huyện (tiêu, rau sạch, cây ăn trái,...).

Tập trung thực hiện Đề án Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng bền vững; khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng tập trung, công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, trang trại đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung theo vùng chuyên canh lớn với tỷ suất hàng hoá cao, phục vụ tối đa cho nhu cầu xuất khẩu. Đặc biệt đối với sản phẩm của cây công nghiệp lâu năm, những sản phẩm mang tính chiến lược.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất nền nông nghiệp an toàn, với 100% diện tích trồng trọt (không tính cây cao su), trong đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 10% đối với rau, củ, quả hướng đến sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn, VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn khác đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phấn đấu đến năm 2020 phát triển chuỗi cung ứng tiêu bền vững đạt khoảng 400 ha đạt tiêu chuẩn Rain Forest Alliance và tiêu chuẩn hữu (organic).

- Phát triển kinh tế trang trại hiệu quả trong đó tập trung xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp địa phương như: hạt tiêu, dưa lưới, rau sạch ứng

dụng công nghệ cao và tiến hành xây dựng thí điểm mô hình hợp tác xã cung ứng nông sản an toàn của huyện với 1-2 mô hình.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất chăn nuôi theo hướng công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, hình thành khu vực chăn nuôi tập trung, tạo chuỗi liên kết cung cấp thực phẩm khép kín, chuỗi sản phẩm chăn nuôi an toàn sản xuất chăn nuôi đến tiêu dùng. Hình thành vùng chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao tại các xã phát triển chăn nuôi heo như: Tân Hiệp, An Phú, Thanh An,...

- Hình thành ít nhất 01 mô hình chăn nuôi nông hộ kết hợp với trồng trọt, chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn nâng cao hiệu quả, thu nhập cho nông dân.

- 98% tổng đàn chăn nuôi theo hướng tập trung an toàn.

- 75% trang trại ứng dụng chăn nuôi công nghệ cao.

- 100% trang trại đảm bảo an toàn không phát sinh dịch bệnh, an toàn về môi trường.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về trồng trọt

1.1. Đối với hồ tiêu

- Phát triển chuỗi cung ứng tiêu bền vững đạt tiêu chuẩn Rain Fores, VietGAP và hướng tới tiêu chuẩn hữu cơ (Organic), bố trí hợp lý tại các xã có điều kiện phát triển cây hồ tiêu thuận lợi, áp dụng canh tác theo hướng GAP¹ và tập trung phòng trừ sâu bệnh.

- Áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch hồ tiêu thực hiện theo quy tắc phòng bệnh là chính, trị bệnh kịp thời trên cơ sở quản lý dịch hại tổng hợp, lấy biện pháp canh tác là trọng tâm.

- Nâng cao chất lượng hạt tiêu đa dạng hóa sản phẩm và phát triển sản xuất hồ tiêu theo VietGAP. Mở rộng chuỗi giá trị trong sản xuất tiêu bền vững.

1.2 Đối với rau, củ, quả và cây ăn trái

- Phát triển sản xuất vùng trồng rau, đảm bảo nhu cầu rau của huyện và hướng đến thị trường các huyện lân cận, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt vào sản xuất (GAP) để nâng cao năng suất, chất lượng đảm bảo an toàn thực phẩm và tăng giá trị gia tăng.

- Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất: Hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất áp dụng công nghệ cao vào sản xuất rau an toàn.

¹ Good Agriculture Production – Thực hành nông nghiệp tốt

- Tập trung phát triển diện tích cây ăn trái của huyện: Bưởi, quýt, nhãn, dưa lưới...

- Sử dụng các giống cây ăn trái chất lượng cao, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh công tác khuyến nông, xây dựng mô hình thâm canh, tập huấn về giống, kỹ thuật trồng mới, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, bảo quản, tổ chức hội thảo đầu bờ, tham quan mô hình sản xuất tiêu biểu.

2. Về chăn nuôi:

2.1. Chăn nuôi tập trung

- Phát triển sản xuất chăn nuôi heo, gà theo hướng chăn nuôi trang trại tập trung, chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi theo mô hình liên kết chuỗi.

- Áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi theo hướng VietGAHP², an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tạo ra khối sản phẩm hàng hóa lớn, nâng cao năng suất, chất lượng tốt, sức cạnh tranh cao, giá tăng giá trị.

- Ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi liên kết chuỗi: Ưu tiên hỗ trợ phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại công nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi theo chuỗi liên kết tại các xã đã phát triển chăn nuôi mạnh và có nhiều hộ chăn nuôi tham gia thành lập Hợp tác xã, tổ hợp tác chăn nuôi.

2.2 Chăn nuôi nông hộ

- Nâng cao nhận thức trong công tác chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ. Từng bước tổ chức lại theo hướng chăn nuôi có kiểm soát, khuyến khích phát triển ổn định, bền vững, hạn chế, hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, cung cấp thực phẩm cho tiêu dùng trong huyện và hướng tới cung cấp cho các huyện lân cận, tạo cơ hội cho hộ nông dân phát triển kinh tế, góp phần tăng khả năng cạnh của ngành chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp.

- Góp phần vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với phát triển nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ chăn nuôi chuyển nhanh từ chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo quy mô trang trại tập trung. Chăn nuôi truyền thống, buôn bán nhỏ lẻ sang chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi liên kết chuỗi từ khâu sản xuất – thu mua - chế biến - bảo quản - tiêu thụ.

2.3 Vật nuôi

- Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng phát triển mạnh đàn heo và gà, duy trì ổn định đàn trâu bò.

- Áp dụng công nghệ tiên tiến, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành chăn nuôi heo, gà theo hướng gắn với sản xuất thị trường, nâng cao hiệu quả, khả năng kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

² Việt Nam Good Animal Husbandry Practice - Thực hành sản xuất chăn nuôi tốt.

2.4 Đổi mới hệ thống chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm

Hoạt động giết mổ thực hiện theo đúng quy trình, 100% thịt gia súc, gia cầm lưu thông trên thị trường có kiểm soát ngành thú y. Từng bước hoàn thành thiện hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm theo đúng quy hoạch, đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Về chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị hàng hóa nông nghiệp.

3.1 Giảm giá thành sản xuất và nâng cao chất lượng nguyên liệu

- Tổ chức các hình thức kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp nhất là hình thành liên kết dọc giữa doanh nghiệp với nông dân.

- Triển khai Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2012 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ liên kết, đầu tư xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu tập trung với các biện pháp đồng bộ về giống, kỹ thuật thâm canh, cơ sở hạ tầng, áp dụng cơ giới hóa, áp dụng quy trình kỹ thuật thâm canh, cơ sở hạ tầng, áp dụng cơ giới hóa áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt, tăng năng suất, chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm.

3.2 Giảm tổn thất sau thu hoạch và tận dụng có hiệu quả các phế phụ phẩm

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 48/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 68/2013/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật tận dụng các phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp như: rơm, cây bắp, cùi bắp, gỗ phế phẩm sau chế biến.... để tạo ra các sản phẩm có giá trị và góp phần bảo vệ môi trường.

3.3 Kiểm soát an toàn thực phẩm

Triển khai các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như HACCP³, SSOP⁴, ISO⁵.... trong chế biến nhằm kiểm soát tốt chất lượng và an toàn thực phẩm.

4. Phát triển thị trường tiêu thụ, xây dựng phát triển thương hiệu, quản lý chất lượng sản phẩm và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

- Xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm nông sản thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh việc “liên kết 4 nhà” (Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học và Nhà doanh nghiệp).

³ Hazard Analysis and Critical Control Points: Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn.

⁴ Sanitation Standard Operating Procedures: Quy trình làm vệ sinh và thủ tục kiểm soát vệ sinh.

⁵ International Organisation for Standardisation: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế.

- Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm nông sản; khuyến khích nhân rộng mô hình kiểm soát, quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi, áp dụng các tiêu chuẩn hiện hành.

- Rà soát, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại sản xuất hàng hóa theo hình thức công nghiệp.

- Tuyên truyền phổ biến sâu rộng Luật Hợp tác xã năm 2012. Tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền nhằm giúp các hợp tác xã tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện để các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức hoạt động có hiệu quả.

5. Chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 09/5/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết TW6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghệ hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp là khâu đột phá đặc biệt quan trọng để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào chuỗi sản xuất - chế biến - lưu thông - tiêu thụ sản phẩm đối với các Hợp tác xã, tổ hợp tác, ngoài ra hình thành các mô hình hợp tác liên kết sản xuất các hộ nông dân, doanh nghiệp nhỏ trong sản xuất để nâng cao hiệu quả (sản xuất theo quy trình, đảm bảo theo tiêu chuẩn về chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa) nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu rộng về chuyển đổi, sản xuất nông nghiệp các chính sách hỗ trợ cho nông dân phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, tạo đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và cộng đồng doanh nghiệp, người dân nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất theo hướng hàng hóa; liên kết hóa trong sản xuất, doanh nghiệp hóa sản phẩm và xã hội hóa đầu tư.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch; rà soát, điều chỉnh và tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch

Chỉ đạo thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt; đồng thời rà soát, điều chỉnh một số quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và tái cơ cấu ngành gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các nhà máy, cơ sở chế biến.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch ngành, lĩnh vực với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Chuyển đổi, tích tụ đất phục vụ sản xuất

Chỉ đạo triển khai việc giao đất, giao rừng, cho thuê đất để sản xuất lâm nghiệp nhằm bảo vệ, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế đất, rừng của địa phương, tạo động lực khuyến khích nhân dân tích cực tham gia bảo vệ, phát triển rừng.

4. Đẩy mạnh cơ giới hoá, chuyển giao khoa học công nghệ, khuyến nông

Nâng cao tỷ lệ cơ giới vào sản xuất, phấn đấu đến năm 2020 tăng tỷ lệ cơ giới hóa các khâu làm đất đối với cây hàng năm, khâu gieo trồng, phòng trừ sâu bệnh.

Triển khai các đề tài khoa học, nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu quả vào sản xuất, chú trọng áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao phù hợp với nhu cầu thị trường; áp dụng các quy trình tiên tiến vào sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm.

Hỗ trợ nông dân kết nối, tiếp cận với dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Phát triển mạng lưới khuyến nông đến tận xã, thôn, xóm để người dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật, thị trường.

5. Nâng cao hiệu quả đầu tư công

Tập trung ưu tiên đầu tư công để phát triển giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu với sâu bệnh, biến đổi thời tiết; các dự án phòng ngừa, kiểm soát sâu bệnh, dịch bệnh; công nghệ, thiết bị chế biến, bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, nhất là vùng sản xuất giống; bảo quản, chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch.

6. Cải cách thể chế

6.1. Kinh tế hợp tác, trang trại

Mở rộng các dịch vụ, tăng cường năng lực, đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hợp tác.

Nâng cao hiệu quả sản xuất của các trang trại hiện có; đẩy nhanh cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, quyền sử dụng đất cho các chủ trang trại; hỗ trợ trang trại tiếp cận, thay đổi máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, xây dựng thương hiệu, xử lý môi trường và quản lý chất lượng nông sản theo hướng VietGAP; thành lập các câu lạc bộ trang trại để chia sẻ kinh nghiệm, liên doanh, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

6.2. Đào tạo nguồn nhân lực

Tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực cán bộ kỹ thuật và hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện và chính quyền, cán bộ của các địa phương; đồng thời tăng cường cán

bộ kỹ thuật, nâng cao năng lực hoạt động cho hệ thống bảo vệ thực vật, khuyến nông, thú y.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình dạy nghề và phát triển ngành nghề nông thôn; nâng cao hiệu quả đào tạo của các trường, trung tâm dạy nghề. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao kiến thức kỹ thuật về nông lâm ngư nghiệp cho nông dân gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, nhất là các nghề thị trường lao động cần, ưu tiên vùng sâu, vùng xa.

7. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách.

7.1. Chính sách đất đai

Chỉ đạo thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định; rà soát, bổ sung các quy hoạch phù hợp với thực tiễn; đẩy mạnh giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định.

Thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất linh hoạt trong nội bộ ngành theo đúng quy hoạch, kế hoạch và nhu cầu thị trường, nhất là chuyển đổi đất trồng lúa không hiệu quả sang trồng cây khác có hiệu quả hơn. Hạn chế thu hồi đất nông nghiệp cho các mục đích khác.

7.2. Xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp có lợi thế; hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì, đăng ký thương hiệu, thông tin, tìm kiếm thị trường. Xây dựng, áp dụng cách thức quản lý, kỹ thuật nuôi trồng an toàn và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGAP; thực hiện thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại sản phẩm.

Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích mạng lưới thương lái phát triển làm đầu mối thu mua, tiêu thụ nông sản cho nông dân; đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào sản xuất theo quy mô lớn; tăng cường liên doanh, liên kết giữa các nhà máy chế biến với các vùng nguyên liệu, thực hiện tốt chương trình liên kết 4 nhà theo Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013.

Tăng cường công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiếp thị quảng bá sản phẩm để tìm kiếm thị trường mới; hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

8. Quản lý nhà nước và nguồn nhân lực thực hiện:

Nâng cao công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, chú trọng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, thông tin dự báo sản xuất nông nghiệp và công tác quản đầu vào sản xuất, đầu ra về sản phẩm nông nghiệp.

Có chế độ đãi ngộ, phát huy nguồn nhân lực về nông nghiệp, nông thôn. Chuyển giao ứng dụng kỹ thuật của các trạm Khuyến Nông, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi – Thú y, hoàn thiện đội ngũ nông nghiệp cấp xã bảo đảm phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp. Thành lập Ban chỉ đạo chương trình phát triển nông nghiệp an toàn, ứng dụng công nghệ cao cấp huyện.

Nâng cao đội ngũ cán bộ kỹ thuật làm tốt công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật chú trọng công tác đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho nông nghiệp công nghệ cao để đội ngũ này đủ khả năng tiếp thu vận hành tốt những công nghệ mới được chuyển giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính từ các tổ chức trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Đảng ủy trực thuộc, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện phổ biến quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nội dung của Nghị quyết 05-NQ/TU và Kế hoạch hành động này, tạo sự thống nhất đồng bộ cao trong tổ chức thực hiện. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của Huyện ủy.

2. UBND huyện thực hiện cụ thể cụ thể hóa Kế hoạch hành động này với thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp của Nghị Quyết số 05-NQ/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về chuyển đổi, phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Bình Phước; phân công rõ trách nhiệm cho các cấp, các ngành; tranh thủ sự hỗ trợ của các sở, ngành tỉnh nhằm thu hút nguồn lực phục vụ công tác chuyển đổi, phát triển sản xuất nông nghiệp cho phù hợp với Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy; đưa các mục tiêu cụ thể vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

3. Đài Truyền thanh - Truyền hình, các Trạm truyền thanh xã dành thời lượng, nội dung thích hợp để tuyên truyền về lĩnh vực bảo vệ môi trường, nội dung Nghị Quyết số 05-NQ/TU và Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. Giao UBND huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch hành động này; định kỳ báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;
- UBND huyện;
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy;
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc;
- VPHU (TH);
- Lưu (VPHU).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Hoàng Lâm